

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 125/NQ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập mới thị xã Ba Đồn và 6 phường thuộc thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn và 6 phường thuộc thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình như sau:

**1. Thành lập thị xã Ba Đồn**

Thành lập thị xã Ba Đồn trên cơ sở điều chỉnh 16.318,28 ha diện tích tự nhiên, 115.196 nhân khẩu của huyện Quảng Trạch (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của thị trấn Ba Đồn và 15 xã Quảng Long, Quảng Phong, Quảng Thọ, Quảng Thuận, Quảng Phúc, Quảng Sơn, Quảng Tiên, Quảng Trung, Quảng Tân, Quảng Thủy, Quảng Minh, Quảng Lộc, Quảng Hải, Quảng Hòa, Quảng Văn).

Thị xã Ba Đồn có 16.318,28 ha diện tích tự nhiên, 115.196 nhân khẩu và 16 đơn vị hành chính cấp xã (6 phường và 10 xã).

Địa giới hành chính thị xã Ba Đồn: Đông giáp Biển Đông, Tây giáp huyện Tuyên Hóa, Nam giáp huyện Bố Trạch, Bắc giáp huyện Quảng Trạch.

**2. Thành lập 6 phường thuộc thị xã Ba Đồn**

a) Thành lập phường Ba Đồn trên cơ sở toàn bộ 200,81 ha diện tích tự nhiên và 10.357 nhân khẩu của thị trấn Ba Đồn.

Phường Ba Đồn có 200,81 ha diện tích tự nhiên và 10.357 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Ba Đồn: Đông giáp phường Quảng Thọ và phường Quảng Thuận, Tây giáp phường Quảng Phong, Nam giáp phường Quảng Thuận, Bắc giáp phường Quảng Long.

b) Thành lập phường Quảng Long trên cơ sở toàn bộ 911,61 ha diện tích tự nhiên và 7.011 nhân khẩu của xã Quảng Long.

Phường Quảng Long có 911,61 ha diện tích tự nhiên và 7.011 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Quảng Long: Đông giáp phường Quảng Thọ và huyện Quảng Trạch, Tây giáp phường Quảng Phong và huyện Quảng Trạch, Nam giáp phường Ba Đồn, Bắc giáp huyện Quảng Trạch.

c) Thành lập phường Quảng Phong trên cơ sở toàn bộ 470,04 ha diện tích tự nhiên và 6.705 nhân khẩu của xã Quảng Phong.

Phường Quảng Phong có 470,04 ha diện tích tự nhiên và 6.705 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Quảng Phong: Đông giáp phường Ba Đồn, Tây giáp xã Quảng Hải và huyện Quảng Trạch, Nam giáp xã Quảng Lộc, Bắc giáp phường Quảng Long và huyện Quảng Trạch.

d) Thành lập phường Quảng Thọ trên cơ sở toàn bộ 916,74 ha diện tích tự nhiên và 13.788 nhân khẩu của xã Quảng Thọ.

Phường Quảng Thọ có 916,74 ha diện tích tự nhiên và 13.788 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Quảng Thọ: Đông giáp Biển Đông, Tây giáp phường Ba Đồn, phường Quảng Long và phường Quảng Thuận, Nam giáp phường Quảng Phúc, Bắc giáp huyện Quảng Trạch.

đ) Thành lập phường Quảng Thuận trên cơ sở toàn bộ 771,08 ha diện tích tự nhiên và 8.628 nhân khẩu của xã Quảng Thuận.

Phường Quảng Thuận có 771,08 ha diện tích tự nhiên và 8.628 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Quảng Thuận: Đông giáp phường Quảng Phúc, Tây giáp phường Ba Đồn và xã Quảng Văn, Nam giáp huyện Bố Trạch, Bắc giáp phường Quảng Thọ và phường Ba Đồn.

e) Thành lập phường Quảng Phúc trên cơ sở toàn bộ 1.435,46 ha diện tích tự nhiên và 10.144 nhân khẩu của xã Quảng Phúc.

Phường Quảng Phúc có 1.435,46 ha diện tích tự nhiên và 10.144 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Quảng Phúc: Đông giáp Biển Đông, Tây giáp phường Quảng Thuận, Nam giáp huyện Bố Trạch, Bắc giáp phường Quảng Thọ.

3. Kết quả sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn và 6 phường thuộc thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình:

a) Huyện Quảng Trạch còn lại 45.070,22 ha diện tích tự nhiên, 95.542 nhân khẩu và 18 xã (18 xã và không có thị trấn).

b) Tỉnh Quảng Bình có 806.526,67 ha diện tích tự nhiên, 856.225 nhân khẩu, 8 đơn vị hành chính cấp huyện (6 huyện, 1 thành phố và 1 thị xã), 159 đơn vị hành chính cấp xã (136 xã, 16 phường và 7 thị trấn).

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các Bộ: Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Bình;
- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước;
- Tổng cục Thống kê (Bộ KH&ĐT);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: V.III, TCCB, TCCV, TH, KTN, PL, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b).KN 55

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**